

Số: 1628/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 22 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI 10 THÁNG VÀ CẢ NĂM 2019

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Bước sang năm 2019, Sở Công Thương Quảng Trị đã chủ động bám sát thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; Kết luận số 137-KL/TU ngày 30/11/2018 của Hội nghị lần thứ 16, BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI và Chương trình công tác trọng tâm năm 2019 của UBND tỉnh; tích cực triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, chủ động đề ra chương trình hành động và các kế hoạch công tác trọng tâm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tình hình phát triển sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại tiếp tục tăng trưởng ổn định, đóng góp cho tăng trưởng GRDP toàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2019 tăng 2,42% so với tháng trước và tăng 11,3% so với tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,66% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,54%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 20,26%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,56%; Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 0,2%; so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2019, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá, ước đạt 10,25% so với năm 2018. Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 1,27%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,6%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng cao (+22,55%); cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong 10 tháng 2019 có mức tăng cao so với tháng cùng kỳ như: Điện sản xuất tăng 28,13%; quần áo may sẵn tăng 27,35%; phân hóa học tăng 22,96%; đá xây dựng tăng 16,77%; dăm gỗ tăng 14,64%; điện thương phẩm tăng 14,42%; dầu nhựa thông tăng 14,2%. Một số sản phẩm có mức tăng ổn định như: Quặng zircon và tinh quặng zircon tăng 9,24%; tấm lợp pro xi măng tăng 5,91%; nước máy tăng 5,56%; nước hoa quả, tăng lực tăng 3,29%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Bia lon giảm 41,22%; quặng inmenit và tinh quặng inmenit giảm 13,45%; xi măng giảm 13,4%; lốp xe các loại giảm 7,52%; săm

xe các loại giảm 5,26%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 5,18%; tinh bột sắn giảm 4,31% so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có sức cạnh tranh và đạt mức tăng trưởng tương đối cao so với năm trước, như: Điện sản xuất tăng 32,9%; quần áo may sẵn tăng 26,93%; dăm gỗ tăng 20,06%; dầu nhựa thông tăng 16,52%; phân hóa học tăng 15,62%. Một số sản phẩm công nghiệp giữ được mức tăng ổn định như: Điện thương phẩm tăng 8,62%; đá xây dựng 4,46%; nước uống được tăng 4,4%; sắn xe các loại tăng 0,66%; ván ép tăng 0,12%; nước hoa quả, tăng lực tăng 0,06%. Bên cạnh đó một số sản phẩm giảm như: Bia lon giảm 34,5%; tấm lợp pro xi măng giảm 8,93%; quặng inmenit và tinh quặng inmenit giảm 8,26%; tinh bột sắn giảm 6,06%; quặng zircon và tinh quặng zircon giảm 5,34%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 3,63% so với năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại dịch vụ:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2019 ước đạt 2.464,05 tỷ đồng, tăng 0,24% so với tháng trước và tăng 10,88% so với tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 25.036,95 tỷ đồng, tăng 10,61% so với cùng kỳ năm trước và đạt 83,74% so với kế hoạch năm 2019.

Năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng so với cùng kỳ năm trước, đạt 30.065,4 tỷ đồng, tăng 10,65% so với cùng kỳ và đạt 100,5% so với kế hoạch năm 2019 (là 29.900 tỷ đồng). Trong đó: Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 25.432,3 tỷ đồng, chiếm 84,6% tổng mức, tăng 10,64% so với năm trước. Doanh thu lưu trú và ăn uống đạt 3.135,3 tỷ đồng, chiếm 10,4% tổng mức, tăng 11,69% so với năm trước; doanh thu du lịch lữ hành đạt 35,2 tỷ đồng, chiếm 0,1% tổng mức, tăng 11,49% so với năm trước; doanh thu dịch vụ đạt 1.462,6 tỷ đồng, chiếm 4,9% tổng mức và tăng 8,5% so với năm trước.

Cơ sở hạ tầng thương mại khu vực thành thị được khối tư nhân quan tâm đầu tư. Từ đầu năm đến nay, đã thu hút đầu tư hơn 10 siêu thị mini Vinmart+, trên 20 điểm bán hàng tự động; các cửa hàng kinh doanh thực phẩm sạch, thực phẩm an toàn và sản phẩm địa phương phát triển khá nhanh. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương cho các nhà đầu tư vào khảo sát, nghiên cứu và đề xuất đầu tư các trung tâm thương mại tại thành phố Đông Hà. Hệ thống chợ tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, trong năm bằng nguồn ngân sách tỉnh đã hỗ trợ đầu tư xây dựng mới 04 chợ (chợ Bến Đá, Mai Xá, Hải Dương, Triệu Đông), nâng tổng số chợ hiện có lên 78 chợ, số chợ đạt chuẩn nông thôn mới lên 40 chợ.

3. Hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại

3.1. Hoạt động khuyến công

Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ kinh phí khuyến công tỉnh cho 24 doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí 1.251 triệu đồng¹ (Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 và số

¹ Theo đó hỗ trợ 15 đề án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, máy móc thiết bị vào sản xuất sản phẩm, 02 đề án xây dựng nhãn hiệu, xây dựng điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm, 01 đề án hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, 02 đề án xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất.

2376/QĐ-UBND ngày 09/9/2019). Đến nay có 17/24 đề án hoàn thành nghiệm thu, giải ngân; Các đề án còn lại đang triển khai đạt 70- 90% khối lượng các nội dung.

- Khuyến công quốc gia: Hỗ trợ 03 đề án nhóm gồm 2 đề án "Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất các loại tinh dầu" và 01 đề án "Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào chế biến nông sản", với tổng kinh phí hỗ trợ 1.700 triệu đồng cho 06 đơn vị thụ hưởng. Hiện đã triển khai thực hiện nhằm hoàn thành các nội dung đề ra.

3.2. Hoạt động xúc tiến thương mại

Đối với lĩnh vực xúc tiến thương mại, Sở Công Thương đã tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị năm 2019 theo Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 13/03/2019 của UBND tỉnh. Trong đó, đã tổ chức thực hiện Hội chợ thương mại và Quảng bá du lịch – Quảng Trị năm 2019 gồm 370 gian hàng và 150 đơn vị; Triển khai Đề án Nhân rộng điểm trưng bày và giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các điểm di tích, danh thắng, du lịch... trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2019 (gồm 04 điểm: sân bay Tà Con, Di tích Lịch sử Quốc gia Địa đạo Vịnh Mốc và Di tích ven bờ Hiền Lương). Hướng dẫn Trung tâm Xúc tiến ĐT-TM& DL tỉnh thực hiện 04 đề án thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2019 của tỉnh.

Bên cạnh đó, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hỗ trợ, kết nối sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh vào các siêu thị, chuỗi bán lẻ năm 2019 (Kế hoạch số 4192/KH-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh); Xây dựng kế hoạch và tổ chức Đoàn doanh nghiệp tỉnh tham dự Hội nghị kết nối cung - cầu hàng hóa giữa TP Hồ Chí Minh với các tỉnh thành năm 2019, kế hoạch tổ chức hỗ trợ xây dựng, phát triển thương hiệu đối với sản phẩm cà phê, hồ tiêu (thuộc Chương trình phát triển cây con chủ lực năm 2019).

4. Hoạt động cụm công nghiệp và làng nghề

Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh có 17 CCN đã được thành lập với diện tích 527,5 ha. Trong đó, 15 CCN đã đi vào hoạt động và đang thu hút đầu tư, đạt tỷ lệ lấp đầy bình quân 47,2 %, Tổng vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho các CCN trên địa bàn tỉnh là 168,376 tỷ đồng/Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các CCN (tính theo dự án được phê duyệt) là 709,68 tỷ đồng. Có 4 CCN đã cơ bản hoàn thành hạ tầng giao thông (CCN Đông Lễ, CCN Ái Tử - giai đoạn 1, CCN Cam Thành, CCN Diên Sanh); 01 CCN có hệ thống xử lý nước thải chung (CCN Ái Tử). Các CCN đã thu hút được 123 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký khoảng 2.620 tỷ đồng, đã thực hiện đầu tư xây dựng 915 tỷ đồng. Hiện có 49 làng nghề, làng có nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đang tồn tại và phát triển, trong đó có 15 làng có nghề truyền thống, còn lại chủ yếu là các làng có nghề mới, làng có nghề.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án

Tham mưu xây dựng và triển khai kịp thời các nội dung cam kết giữa Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình công tác

trọng tâm năm 2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình phát triển ngành Công Thương và chương trình phát triển năng lượng tái tạo; Đề xuất giải pháp thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả năm 2019.

Tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2025 có xét đến 2035 - Hợp phần 1; Đề xuất bổ sung quy hoạch các Dự án năng lượng vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị. Tham mưu thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 131 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến 2030, tầm nhìn đến 2045; Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ tỉnh đến 2025.

Bên cạnh đó, tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh; Quy định về "một cửa liên thông" trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp; Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị (để tham mưu UBND tỉnh ban hành thay thế Quy chế ban hành theo Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015); Quy định về thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực Dầu khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. Tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Quy chế phối hợp quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác xúc tiến đầu tư các dự án trọng điểm

Tích cực tham mưu hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1, Nhà máy nhiệt điện khí Gazprom tại Quảng Trị và các dự án năng lượng chào mừng 30 năm lập lại tỉnh. Xác định năng lượng tái tạo là lĩnh vực đột phá quan trọng, thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Công Thương đã tích cực, chủ động phối hợp các ngành trong xúc tiến, hỗ trợ các nhà đầu tư, trọng tâm là các dự án năng lượng tái tạo. Tính đến thời điểm báo cáo, cơ bản các dự án khởi công trước ngày 01/7/2019 triển khai công tác thi công, cụ thể: Cụm Dự án Thủy điện Hướng Sơn; Dự án Mở rộng lưu vực bổ sung nước cho hồ chứa Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du; Thủy điện Hướng Phùng; Thủy điện Đakrông 5; Nhà máy điện gió Hướng Phùng 1; Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 và Hướng Phùng 3; Nhà máy điện gió Hướng Tân, Tân Linh và Liên Tân; Dự án nhà máy điện mặt trời Gio Thành 1 và Gio Thành 2. Bên cạnh đó, Sở Công Thương đã tham mưu tích cực hướng các dự án hoàn thành trong năm 2019 như: Dự án NMĐG Hướng Hiệp 1; Dự án NMĐG Hướng Linh 3; Các Dự án Nhà máy điện gió Phong Liệu, Phong Huy, Phong Nguyên; Dự án Nhà máy điện gió Gelex 1, 2 và 3; Dự án Thủy điện Bản Mới. Cùng với các dự án năng lượng, một số dự án công nghiệp chế biến, chế tạo đã đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành đi vào hoạt động. Đây không chỉ là kết quả nổi bật nhất trong thu hút đầu tư của ngành trong 10 tháng đầu năm mà còn tạo ra sinh lực mới, động lực mới góp phần vào tăng trưởng của tỉnh năm 2019 và các năm tiếp theo.

Nghiên cứu, đề xuất tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh công suất và tiến độ Dự án TBA 220kV Lao Bảo và Đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo trong Tổng sơ đồ điện VII; Thỏa thuận tuyến đường dây 110kV thuộc công trình Nâng tiết điện đường dây 110kV Đông Hà - Lao Bảo; Tham mưu UBND tỉnh đề xuất Thủ tướng Chính phủ đầu tư xây dựng ĐZ và TBA 500kV Đông Hà - Lao Bảo và nghiên cứu xây dựng Đề án đường dây 500KV Việt Nam - Lào - Thái Lan. Thỏa thuận vị trí xây dựng trạm và hướng tuyến đường dây của các dự án “Trạm biến áp 500kV Quảng Trị và đường dây đấu nối Quảng Trị - rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng” và “Đường dây 500kV Nhiệt điện Quảng Trị - Quảng Trị”.

3. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, địa phương hoàn chỉnh trình ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp giai đoạn 2020-2025; Quy định mẫu về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp và Khuyến công cấp huyện; Hướng dẫn UBND cấp huyện thủ tục lập đề án thành lập, điều chỉnh/bổ sung cụm công nghiệp, giải quyết các vướng mắc về quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp. Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng và tình hình hoạt động cụm công nghiệp. Tham gia kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý, đầu tư phát triển cụm công nghiệp; Tình hình quản lý, đầu tư phát triển các CCN trên địa bàn.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp gắn với Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương; Xây dựng và đề xuất các giải pháp triển khai hiệu quả Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018-2022; Tham mưu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp- làng nghề; Tiếp tục thực hiện Đề án củng cố, khôi phục và phát triển làng nghề, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp².

Đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ thực hiện "Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Quốc gia phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025". Đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ, dệt may – da giày; Nắm bắt tình hình sản xuất một số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn huyện; Chỉ đạo tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, quản lý vật liệu nổ công nghiệp; tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, vật liệu nổ công nghiệp; Tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

4. Công tác quản lý an toàn kỹ thuật và môi trường

Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, quản lý vật liệu nổ công nghiệp, an toàn điện, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019; Tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra vật liệu nổ công nghiệp, điều kiện kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng. Hướng dẫn triển khai các quy định pháp luật và điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm nhỏ lẻ.

Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, an toàn thực phẩm, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp. Phối hợp tổ chức các hoạt động

²Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn có 48 làng nghề đang hoạt động, trong đó có 15 làng nghề truyền thống, còn lại là các làng nghề mới.

hưởng ứng Ngày nước thế giới; Hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất năm 2019; Tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. Triển khai thực hiện Nghị định số 71/2019/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; Đề xuất nhiệm vụ triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về giảm thiểu sử dụng và phòng chống rác thải nhựa trong ngành công thương tỉnh.

5. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực năng lượng

Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030; Hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của Bộ Công Thương về điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện; Tổ chức Đoàn Kiểm tra giá bán lẻ điện sinh hoạt tại các địa điểm kinh doanh dịch vụ cho học sinh, sinh viên, người lao động thuê nhà ở.

Trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường dây 22kV và TBA 25kVA-22x0,23kV phục vụ cấp điện cho tiểu khu 573; Xử lý các vướng mắc, hoàn thành thu hồi đất, giao đất gói thầu cấp điện xã Triệu Thượng để quyết toán công trình; nghiệm thu, đóng điện xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong; Triển khai thi công hạng mục Cấp điện nông thôn xã Tà Rụt, huyện Đakrông; Đấu nối vào đường dây đi TBA trại giam Nghĩa An cấp điện cho TBA Trung Long, xã Triệu Ái. Triển khai thực hiện chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo; Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018- 2020 - EU tài trợ Dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014-2020.

Tham mưu xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến của các ngành, địa phương liên quan, hoàn thành dự thảo Quy định về một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp và đã trình UBND tỉnh xem xét thông qua tại văn bản số 696/SCT-QLNL ngày 08 tháng 5 năm 2019. Kết quả từ đầu năm đến nay, có 31 công trình được đề nghị cung cấp điện, thời gian giải quyết các thủ tục để tiếp cận điện năng trung bình là 2,74 ngày (theo CTHĐ số 391/CTHĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh là 3 ngày).

6. Công tác quản lý nhà nước về thương mại, xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế

Đối với lĩnh vực phát triển hạ tầng thương mại, Sở Công Thương đã tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020 (Kế hoạch số 2860/KH-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh). Cụ thể đề xuất cho Công ty Cổ phần BC Smart xây dựng phương án chuyển đổi chợ Cầu (huyện Gio Linh), chợ Khe Sanh (huyện Hướng Hóa), hướng dẫn Phòng Kinh tế thị xã Quảng Trị xây dựng phương án chuyển đổi chợ Ba Bến; Đề xuất UBND tỉnh cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VVM triển khai dự án lắp máy bán hàng tự động trên địa bàn tỉnh; Tham mưu UBND tỉnh đưa các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển thương mại biên giới vào danh mục ưu tiên vận động nguồn hỗ trợ phát triển chính thức và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2019-2020 và định hướng đến năm 2025 (Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh).

Đối với lĩnh vực xuất nhập khẩu, thương mại biên giới; Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại biên giới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2020 (Quyết định số 1116/KH-UBND ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh), đến nay đã tổ chức Hội nghị phổ biến và hướng dẫn thực hiện các quy định tại các thông tư hướng dẫn thực hiện Hiệp định thương mại biên giới, tổ chức tiếp nhận đăng ký hồ sơ hoạt động thương mại biên giới của thương nhân theo quy định tại Thông tư số 56/2018/TT-BCT, tổ chức khảo sát, đề xuất các biện pháp phát triển thương mại biên giới. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của TTCP phê duyệt kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Kế hoạch số 1718/KH-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh); hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu gạo theo Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 26/4/2019 của Chính phủ.

Đối với công tác quản lý ATTP trong kinh doanh, Sở Công Thương đã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về quản lý ATTP thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương năm 2019 (Kế hoạch số 1314/KH-SCT ngày 28/8/2019 của Sở Công Thương); Đúc thúc các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; tăng cường quản lý ATTP theo Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh).

Đối với công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xúc tiến thương mại, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 ban hành kèm theo Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (thay thế Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND tỉnh); Đề xuất các đề án xúc tiến thương mại thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh năm 2020.

Đối với lĩnh vực thương mại điện tử, Sở Công Thương đã ký hợp đồng với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số để triển khai thực hiện 03 đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2019 (đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4618/QĐ-BCT ngày 14 tháng 12 năm 2018), bao gồm: hỗ trợ doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị xây dựng website thương mại điện tử; Tập huấn cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về thương mại điện tử; Ứng dụng giải pháp bán hàng thông minh cho các nhà bán lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn về việc đăng ký hỗ trợ xây dựng website TMĐT và sử dụng giải pháp bán hàng thông minh từ Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị.

Đối với công tác hội nhập, Sở Công Thương đã tham mưu triển khai đánh giá kết quả hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với 02 tỉnh Savannakhet, Salavan (CHDCND Lào) giai đoạn 2017-2020, đề xuất kế hoạch hợp tác giai đoạn 2020-2022 nhằm chuẩn bị Hội đàm cấp cao giữa tỉnh Quảng Trị và 02 tỉnh bạn Lào; Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả

3 năm thực hiện Hiệp định Thương mại Biên giới Việt Nam - Lào tổ chức tại Quảng Trị.

Bên cạnh đó, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Tổ chức Lễ Mít tinh hưởng ứng "Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam", Kế hoạch thực hiện CVD "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác pháp chế; thanh tra, kiểm tra

Ban hành Quy chế tiếp công dân của Sở Công Thương, Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch Rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Sở Công Thương, Kế hoạch Phổ biến, giáo dục pháp luật, Kế hoạch Triển khai công tác bồi thường Nhà nước của Sở Công Thương, Kế hoạch Thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính của Sở Công Thương, Kế hoạch Kiểm tra, rà soát giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài tại Sở Công Thương và triển khai thực hiện; Tham mưu trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo yêu cầu của UBND tỉnh. Trọng tâm quý III năm 2019, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Sở Công Thương

Thực hiện Quyết định số 126/QĐ-SCT ngày 14/12/2018 về phê duyệt Kế hoạch thanh tra kiểm tra năm 2019 Sở Công Thương: Kiểm tra giá bán điện sinh hoạt tại các địa điểm kinh doanh dịch vụ cho học sinh, sinh viên, người lao động thuê nhà ở tại địa bàn huyện Đakrông, Hướng Hóa và Thị xã Quảng Trị; Kiểm tra tình hình bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Tham gia thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và điều kiện trong kinh doanh xăng dầu đối với các đơn vị kinh doanh xăng dầu; kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường đối với các Đội thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh.

8. Công tác nội vụ, hành chính

Trong 10 tháng đầu năm 2019, Sở đã thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế; công tác, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Sở Công Thương đã xây dựng Phương án về việc sáp nhập phòng chuyên môn thuộc Sở và đã được UBND tỉnh thông qua tại Văn bản số 5214/UBND-NC ngày 19/11/2018; theo đó, đã triển khai quy trình và bổ nhiệm nhân sự đối với công chức lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn thực hiện sáp nhập, đã ổn định công tác tổ chức và đi vào hoạt động.

Xây dựng Đề án tổ chức lại Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, đổi tên thành Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 23/5/2019. Đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế; Đồng thời triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm của Trung tâm theo quy định trình Sở Nội vụ thẩm định; Thực hiện việc sắp xếp, bố trí người làm việc phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn quy định và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Triển khai việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Hoàn thành quy trình bổ nhiệm lại cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Đề xuất xin chủ trương giới thiệu nhân sự bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Sở Công Thương; Hoàn thành việc bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Trung tâm KC & TVPTCN; Phối hợp rà soát các Ban chỉ đạo, tổ giúp việc, tổ chức phối hợp liên ngành. Chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra Sở Thông tin Truyền thông về sử dụng Trang Thông tin điện tử cơ quan; Chuẩn bị nội dung phục vụ Đoàn kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tỉnh năm 2019.

Ban hành Quy chế nội bộ về cung cấp thông tin tại Sở Công Thương; Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính năm 2019; Phối hợp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh rà soát hoàn thành quy trình nội bộ và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; các hoạt động Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 của Sở; Thực hiện phóng sự về đẩy mạnh cải cách hành chính; Làm việc tình nguyện giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Từ 01/8/2019 đến nay, 286 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị được thực hiện thông suốt.

III. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020

- Về công nghiệp:
 - + Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 11% so với năm 2019.
- Về thương mại:
 - + Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành): 33.500 tỷ đồng, tăng 11,4% so năm 2019.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong năm 2020

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt, gồm: Quy hoạch phát triển công nghiệp đến năm 2020, có tính đến năm 2025; Quy hoạch phát triển các dự án có nhu cầu sử dụng khí trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 có tính đến năm 2030; Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035; Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2018- 2022.

- Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch phát triển Thương mại; Đề án “Phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-

2020, định hướng đến năm 2025”; Đề án phát triển dịch vụ logistics; Đề án "Mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm"; Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2020; Rà soát, định hướng phát triển một số sản phẩm chủ lực của địa phương, thí điểm xây dựng sản phẩm địa phương mang thương hiệu quốc gia.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển ngành Công Thương năm 2021; Thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2020; Nghị quyết về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025; Trình UBND tỉnh Kế hoạch tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất; Triển khai Chương trình khuyến công quốc gia và khuyến công tỉnh; Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh lần thứ 5 năm 2020.

- Năm 2019 các dự án năng lượng đồng loạt triển khai, nhất là năng lượng tái tạo, đây là các dự án có tổng mức đầu tư lớn, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành chỉ tiêu tổng mức đầu tư xã hội theo Nghị quyết Đại hội 16 của tỉnh Đảng bộ. Do đó, năm 2020 cần tập trung mọi nỗ lực để hoàn thành các dự án đang xây dựng và khởi công các dự án đã đăng ký trong kế hoạch 2019, nhất là giải quyết các thủ tục đầu tư, cấp phép xây dựng, giải phóng mặt bằng để doanh nghiệp triển khai thực hiện một cách thuận lợi nhất.

- Làm việc với Bộ Công Thương, các Bộ ngành liên quan và Tập đoàn Điện lực Việt Nam hỗ trợ Công ty Điện lực quốc tế Thái Lan đẩy nhanh tiến độ đàm phán, ký kết hợp đồng BOT để triển khai dự án nhà máy nhiệt điện BOT Quảng Trị 1. Đề xuất EVN sớm triển khai xây dựng đường dây, TBA 220KV Đông Hà – Lao Bảo hoàn thành đúng tiến độ để đồng bộ với các dự án năng lượng tái tạo phía Tây của tỉnh. Tập trung hỗ trợ Tập đoàn Gazprom triển khai các thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện khí công suất 340MW tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Tích cực làm việc với Bộ Công Thương để bố trí vốn đầu tư các dự án thuộc Chương trình cấp điện nông thôn theo Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020.

- Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh triển khai xây dựng và thu hút đầu tư các dự án động lực trong lĩnh vực công nghiệp – thương mại vào Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị và các khu công nghiệp; Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động khuyến công (Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và ban hành mới Chương trình Khuyến công tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 thay thế Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 23/12/2015).

- Phối hợp với Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh thực hiện có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại; Đẩy mạnh công tác kết nối giao thương, xuất khẩu hàng hóa, phát triển thương mại điện tử; thực hiện liên kết, hợp tác tìm kiếm thị trường nội địa để tiêu thụ các mặt hàng thế mạnh của tỉnh; xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm chủ lực. Khuyến khích tạo điều kiện cho doanh

ngiệp tổ chức chương trình khuyến mãi, giảm giá, tổ chức các hoạt động hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu, đưa hàng Việt về nông thôn... để phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, kích cầu tiêu dùng. Thực hiện hiệu quả, thiết thực cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Triển khai đầu tư các tổng kho xăng dầu trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch phát triển hệ thống dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 13/7/2017; Thu hút đầu tư các trung tâm thương mại, trung tâm dịch vụ logistic, các tổng kho trên tuyến hành Kinh tế Đông Tây phục vụ lưu thông hàng hóa hai chiều giữa các nước ASEAN; Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt – Lào để thúc đẩy các loại hình dịch vụ trên địa bàn tỉnh phát triển.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, tiếp cận điện năng. Phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn; Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương, văn hóa công sở để phục vụ doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại, công tác quản lý nhà nước của Sở trong 10 tháng, cả năm 2019 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Cục Thống kê Quảng Trị để tổng hợp./. *h*

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh;
- Sở KH & ĐT,
- Cục Thống kê;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *h*



Nguyễn Hữu Hưng

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị
 Đơn vị nhận b/c: UBND tỉnh Quảng Trị;
 - Vụ Kế hoạch (BCT)



Biểu số 01/SCT-BCT
 Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI

Tháng 10 và 10 tháng năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	1287	732	7036	1362	8129	56,85%	53,72%	86,55%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	817	686	5474	458	5011	83,95%	149,74%	109,24%
3	Đá xây dựng	M3	73541	71857	692067	76766	592677	97,71%	93,61%	116,77%
4	Tinh bột sắn	Tấn	5127	5663	52822	4404	55204	110,46%	128,60%	95,69%
5	Bia lon	1000 lít	952	850	8983	1042	15282	89,29%	81,60%	58,78%
6	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	1656	1680	11827	1199	11450	101,47%	140,12%	103,29%
7	Quần áo may sẵn	1000 cái	1729	1848	9953	1644	7816	106,85%	112,41%	127,35%
8	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	7593	7865	73429	6877	77440	103,58%	114,36%	94,82%
9	Dăm gỗ	Tấn	34995	29236	282390	28945	246329	83,54%	101,01%	114,64%
10	Ván ép	M3	16735	18900	175179	18365	177956	112,94%	102,91%	98,44%
11	Dầu nhựa thông	Tấn	147	100	1206	113	1056	68,03%	88,50%	114,20%
12	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	463	350	5238	591	5443	75,59%	59,22%	96,23%
13	Phân hoá học (NPK)	Tấn	3951	4500	51293	4582	41714	113,90%	98,21%	122,96%
14	Lốp xe các loại	1000 cái	201	250	2175	247	2352	124,51%	101,27%	92,48%
15	Săm xe các loại	1000 cái	405	450	4557	517	4811	111,22%	87,08%	94,74%
16	Xi măng	Tấn	24500	25500	218222	21600	252000	104,08%	118,06%	86,60%
17	Tấm lợp pro xi măng	1000 m ²	386	342	3181	347	3003	88,63%	98,43%	105,91%
18	Điện sản xuất	Triệu kWh	86	85	682	61	532	98,76%	139,92%	128,13%
19	Điện thương phẩm	Triệu kWh	58	58	571	50	499	100,28%	115,19%	114,42%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=2/1</i>	<i>7=2/4</i>	<i>8=3/5</i>
20	Nước máy	1000 m ³	1492	1590	12568	1493	11906	106,57%	106,50%	105,56%
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	2458,21	2464,05	25036,95	2222,35	22634,54	100,24%	110,88%	110,61%
	Phân theo ngành kinh tế	Tỷ đồng								
1	Ban lẻ hàng hóa	"	2092,18	2100,16	21457,22	1891,18	19391,97	100,38%	111,05%	110,65%
2	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	"	267,46	264,47	2576,30	239,56	2332,76	98,88%	110,40%	110,44%
3	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	2,82	2,80	29,52	2,55	26,61	99,28%	109,75%	110,95%
4	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	95,75	96,62	973,91	89,05	883,21	100,91%	108,50%	110,27%



CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
Tháng 10 và 10 tháng năm 2019

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 9/2019		Dự ước tháng 10/2019			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 10/2019 so với tháng 10/2018
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	155,91	111,75	159,67	102,42	111,30	109,66
1. Công nghiệp khai khoáng	114,57	112,69	98,38	85,87	83,78	99,80
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	158,49	112,50	164,74	103,95	111,54	108,54
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	182,01	111,49	187,20	102,85	125,38	120,26
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	103,81	90,23	108,23	104,25	104,96	102,56